Ngày soạn: 7/11/2023

Ngày dạy: 11/11/2023

**CHƯƠNG 3: CHÂU PHI**

**Tiết 20,21,22 BÀI 9. THIÊN NHIÊN CHÂU PHI**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.

- Phân tích được một trong những đặc điểm tự nhiên của châu Phi, một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên (ví dụ vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,.. .).

**2. Năng lực**

+ Năng lực nhận thức khoa, năng lực tìm hiểu địa lí, sử dụng các công cụ của địa lí học như: atlat địa lí, bản đồ, lược đồ, biểu đồ, bảng số liệu, tranh ảnh,...

+ Năng lực tự chủ và tự học

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác làm việc nhóm

**3. Phẩm chất**

- Yêu thiên nhiên; có ý thức bảo vệ tự nhiên (bảo vệ rừng, đa dạng sinh học; sử dụng hợp lý, khai thác đi đôi phục hồi tài nguyên thiên nhiên, phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu).

- Ham học hỏi, tìm tòi, khám phá kiến thức khoa học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Máy tính, bài giảng Powerpoint.

- Bản đồ đồ tự nhiên châu Á.

- Bản đồ các đới khí hậu ở châu Phi.

- Bản đồ các môi trường tự nhiên ở châu Phi.

- Một số hình ảnh, video về cảnh quan tự nhiên châu Âu (hình ảnh hoang mạc  Xa – ha – ra, video thiên nhiên châu Phi, …).

- Phiếu học tập.

- Giấy A0, A1.

- Bút dạ, bút màu, …

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Chuẩn bị bài, sưu tầm tài liệu, hình ảnh, Video về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi.

- Chuẩn bị bài báo cáo về vấn đề môi trường trong sử dụng tự nhiên châu Phi.

- Sách giáo khoa địa lí 7.

- Đồ dùng học tập.

- Giấy note.

- Bút chì, bút màu, tẩy

- Thiết bị điện tử có kết nối Internet: Máy tính laptop, điện thoại, … (nếu có).

**III.  TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:**

- Cung cấp thông tin, tạo kết nối giữa kiến thức của HS với nội dung bài học.

- Tạo hứng thú, kích thích tò mò của người học, mong muốn tìm hiểu kiến thức về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV tổ chức trò chơi “Chung sức”.

+ HS hoạt động cá nhân.

+ Nhiệm vụ:

**- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ dẫn của giáo viên trong thời gian 10 giây/câu hỏi.

**- Bước 3: GV tổ chức báo cáo, thảo luận:**

**+** GV gọi một số HS trả lời (nên gọi ngẫu nhiên theo số thứ tự của HS trong nhóm).

+ HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HV vào bài học mới.

*Châu Phi là châu lục có hệ sinh thái tự nhiên độc đáo, nơi bảo tổn các loài thực, động vật hoang dã phong phú bậc nhất thế giới và cũng là nơi phát sinh loài người. Hãy cùng tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên châu Phi nhé.*

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV& HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí , hình dạng và kích thước của châu Phi** a) Mục tiêu: - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạrg và kích thước châu Phi.- Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí, hình dạng và kích thước của châu Phi.b) Tổ chức thực hiện |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, nghiên cứu thông tin trong mục 1 và khai thác bản đồ hình 9.1 (SGK tr. 128-129), sau đó trả lời các câu hỏi:+ Cho biết châu Phi nằm ở những bán cầu nào.+ Xác định các châu lục, đại dương, biển, vịnh biển xung quanh châu Phi.+ So sánh diện tích châu Phi với các châu lục khác trên thế giới.+ Nếu đặc điểm hình dạng của châu Phi.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- Các cặp đôi nghiên cứu thông tin và bản đồ SGK, thảo luận để trả lời các câu hỏi.- GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời đại diện HS trả lời lần lượt các câu hỏi.- HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV đánh giá, nhận xét, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chất lượng câu trả lời của HS.- GV chuẩn kiến thức về vị trí địa lí, hình dạng, kích thước châu Phi và chuyển sang nội dung tiếp theo. | **1. Đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi****- Vị trí:**+ Nằm ở cả 4 bán cầu Bắc, Nam, Đông, Tây.+ Phần lớn lãnh thổ nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam. Phần đất liền kéo dài khoảng 370B – 350N+ Phía bắc giáp với Địa Trung Hải, qua đó là châu Âu.+ Phía đông bắc giáp với châu Á ở eo đất Xuy-ê (đã bị cắt bởi kênh đào Xuy-ê) và giáp Biển Đỏ.+ Phía đông, nam và tây giáp với Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương**- Diện tích:** hơn 30 triệu km2, là châu lục lớn thứ 3 thế giới.**- Hình dạng:** có dạng hình khối rõ rệt, đường bờ biển ít bị chia cắt, có rất ít các vịnh biển, bán đảo và đảo. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của châu Phi****a) Mục tiêu:** **- Phân tích được đặc điểm địa hình, khoáng sản ở châu Phi.****- Phân tích được đặc điểm khí hậu của châu Phi (phân hoá. phân bố, đặc điểm,...)****- Phân tích được đặc điểm sông ngòi của châu Phi.****- Phân tích được đặc điểm của các môi trường tự nhiên ở châu Phi.** **b) Tổ chức thực hiện:****- Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** + Hoạt động nhóm: 5 nhóm+ Giao nhiệm vụ:+ GV nhắc nhở, quy định thời gian, cách thức hoạt động:**- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm thảo luận. Giáo viên hỗ trợ giúp đỡ học sinh thực hiện nhiệm vụ.**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** **Nhóm 1: Địa hình** **Nhóm 2: Khoáng sản** **Nhóm 3; Khí hậu** **Nhóm 4: Sông , hồ** Nhóm 5: Các môi trường tụ nhiên+ GV yêu cầu cá nhóm lần lượt báo cáo trong thời gian 2 phút. + Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. +Mở rộng kiến thức sau phần báo cáo của các nhóm:+GV bổ sung thông tin về Kilimanjaro - đỉnh núi cao nhất Châu Phi, hoang mạc Xa - ha – ra.Sông Nin:Hồ VictoriaHệ thực vật rừng mưa nhiệt đới châu PhiBước 4: Kết luận, nhận định:+ Giáo viên nhận xét, đánh giá, xếp hạng về việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm, chốt lại một số kiến thức cơ bản.+ Liên hệ Việt Nam. | **2. Đặc điểm tự nhiên****a. Địa hình và khoáng sản*****a. Địa hình:***- Là một khối cao nguyên khổng lồ, cao trung bình 750m, có các bồn địa xen kẽ các sơn nguyên.- Có rất ít núi cao và đồng bằng thấp, tập trung chủ yếu ở ven biển.- Hướng nghiêng chính của địa hình là thấp dần từ Đông Nam đến Tây Bắc.***b. Khoáng sản:***  Phong phú, đa dạng, nhất là kim loại quý hiếm- Dầu mỏ, khí đốt ở Bắc Phi.-Vàng, kim cương, sắt, uran, đồng…ở Nam và Trung Phi.**b. Khí hậu:**Do phần lớn lãnh thổ nằm giữa 2 chí tuyến, ít chịu ảnh hưởng của biển nên châu Phi có khí hậu nóng, khô bậc nhất trên thế giới. hoang mạc chiếm diện tích lớn ở châu Phi.- Nhiệt độ trung bình năm >200C.- Lượng mưa ít và giảm dần về hai chí tuyến.**- Các đới khí hậu gần như đối xứng qua xích đạo: Xích đạo, cận xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt****c. Sông , hồ:****- Mạng lưới sông ngòi châu phi phân bố không đồng đều, chế độ nước phụ thuộc vào lượng nước mưa****- Sông có nhiều thác, ghềnh, giao thông không thuận lợi nhưng có nguồn thuỷ năng lớn.****- Châu Phi có nhiều hồ lớn, nhiều hồ được hình thành bởi các đứt gãy.****d. Các môi trường tự nhiên** |
|

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Môi trường** | **Phân bố** | **Khí hậu** | **Sinh vật** |
| **Xích đạo ẩm** | **Bồn Địa Công Gô, Vịnh Ghinê** | **Nóng ẩm, điều hoà, mưa nhiều quanh năm** | **Rừng rậm xanh quanh năm** |
| **Nhiệt đới** | **2 bên xích đạo( bao quanh xích đạo ẩm)** | **Phân hoá mùa mưa và mùa khô rõ rệt** | **Rừng thưavan cây bụi, động vật ăn cỏ và ăn thịt** |
| **Hoang mạc** | **Xa ha ra, Ca-li-ha-ri và Na-míp** | **Khắc nghiệt, ít mưa** | **Động, thực vật nghèo nàng** |
| **Cận nhiệt** | **Cực Bắc và cực Nam Châu Phi** | **Mùa đông ấm và có mưa nhiều, mùa hạ khô nóng** | **Rừng và cây bụi lá cứng** |

 |
|  |  |

**Luyện tập- vận dụng**

a)**Mục tiêu:**

- Củng cố, luyện tập các kiến thức đã học về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi.

 **b) Tổ thức thực hiện:**

**- Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ:**

+ HS hoạt động cá nhân.

+ Thực hiện nhiệm vụ: Trả lời câu hỏi

**- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS huy động kiến thức đã học và kiến thức của bản thân hoàn thành nhiệm vụ.

**- Bước 3: Tiến hành**

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**

1a. Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa

- Trạm Ba-ta thuộc đới khí hậu xích đạo.

- Trạm Kêp-tao thuộc đới khí hậu cận nhiệt.

Nguyên nhân: nhiệt độ chênh lệch giữa mùa đông và mùa hạ lớn lượng mưa trung bình năm thấp.

b. Nhiệt độ, lượng mưa tại các trạm khí tượng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Trạm Ba-ta** | **Trạm Kêp-tao** |
| Nhiệt độ | Nhiệt độ tháng cao nhất | 26oC (tháng 2) | 20oC (tháng 1, 2) |
| Nhiệt độ tháng thấp nhất | 24oC (tháng 7) | 11oC (tháng 7) |
| Tổng lượng mưa năm | 2 234 mm | 615 mm |
| Tháng có lượng mưa cao nhất | Tháng 10 (460 mm) | Tháng 6 (80 mm) |
| Tháng có lượng mưa thấp nhất | Tháng 7 (20 mm) | Tháng 11 (30 mm) |

2 Mạng lưới sông, hồ ở châu Phi phân bố không đều do

- Châu Phi có nhiệt độ trung bình cao nhất thế giới, thiên nhiên thuộc nhiều kiểu môi trường của đới nóng (xích đạo, nhiệt đới, hoang mạc và cận nhiệt) và mỗi kiểu môi trường lại có nhiệt độ và lượng mưa khác nhau.

- Trong khi đó, lượng nước sông hồ chủ yếu phụ thuộc vào chế độ mưa => sông, ngòi phân bố không đều.

3. Khu bảo tồn quốc gia Loango (hay Vườn quốc gia Loango) là một trong những điểm đến đặc sắc của châu Phi. Đây là khu bảo tồn môi trường sống ven biển rộng 220 km2.

Loango là nơi trú ẩn của nhiều loài động vật hoang dã quý hiếm như cá voi lưng gù, cá voi sát thủ, voi rừng châu Phi, báo hoa mai, trâu rừng châu Phi, khỉ đột. Ngoài ra, Loango còn có hệ sinh thái savan (thảm thực vật nhiệt đới, trong đó tầng ưu thế sinh thái là tầng cỏ), đầm lầy, rừng ven biển... mang nét đặc trưng của địa hình đầm phá ở châu Phi.
- HS nhận xét bài làm của nhóm bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

GV hướng dẫn Hs chuẩn bị bài cho tiết học tiếp theo